

Số: 227/QĐ-SNN

Lai Châu, ngày 31 tháng 5 năm 2016

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lai Châu**

### **GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc đổi tên Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng quản lý, thực hiện các dự án cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm nghiệm chất lượng nước và môi trường nông thôn; thông tin và truyền thông; nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ; hợp tác quốc tế; tiếp nhận các nguồn vốn tài trợ, viện trợ đầu tư chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định pháp luật; đào tạo, tư vấn và dịch vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng và trình Sở:

a) Chiến lược, cơ chế chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn 5 năm và hàng năm; các chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc nhiệm vụ của Trung tâm và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, các tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc nhiệm vụ của Trung tâm và quy định của pháp luật.

2. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân cấp của tỉnh và quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

4. Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước), theo dõi, đánh giá về chất lượng nước theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về khai thác, sử dụng, bảo vệ các công trình cấp thoát nước sinh hoạt nông thôn và quản lý chất lượng nước sạch nông thôn.

6. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân cấp của tỉnh và quy định của pháp luật.

7. Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ về:

a) Cấp nước sạch, xử lý nước, chất thải và vệ sinh môi trường nông thôn;

b) Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

8. Thông tin khoa học, công nghệ, môi trường, phát hành bản tin, trang thông tin điện tử về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

9. Hợp tác quốc tế về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân cấp của tỉnh và quy định của pháp luật;

10. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng yêu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị và đúng quy định của pháp luật.

11. Tư vấn và dịch vụ về:

a) Quy hoạch; khảo sát, thiết kế, giám sát;

b) Thăm dò khai thác nước ngầm, nước mặt, cung ứng vật tư thiết bị;

c) Kiểm nghiệm chất lượng nước và môi trường;

d) Đánh giá tác động môi trường và môi trường chiến lược về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, kiểm tra theo quy định;

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo thẩm quyền.

14. Thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trung tâm; chương trình cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung theo quy định.

15. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế**

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ

được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm gồm:

- + Phòng Hành chính, tổng hợp;
- + Phòng Kỹ thuật, thông tin truyền thông.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

4. Biên chế của Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT giao, nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở được UBND tỉnh giao hàng năm.

5. Việc bố trí viên chức của Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch viên chức theo quy định của Nhà nước.

6. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng trực thuộc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật sau khi thống nhất với Phòng Tổ chức cán bộ Sở; xây dựng quy chế làm việc của Trung tâm để tổ chức thực hiện.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các Phòng: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính Sở; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các Phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh;
- Trung tâm Quốc gia Nước sạch và VSMT nông thôn;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTN, TCCB(3).

**GIÁM ĐỐC**

**(Đã ký)**  
**Hà Văn Um**